

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 08-6-2023

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Minh Hằng.

Bà Mai Thị Duyên.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thu Huyền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Ông Vũ Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 32/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Hương L, sinh năm 1990, đăng ký thường trú: phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1991, nơi thường trú: phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là chị Trần Hương L khởi kiện với nội dung chị với anh Nguyễn Thành N kết hôn tự nguyện có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường V, quận N, thành phố Hải Phòng ngày 14/8/2012. Sau lễ cưới theo phong tục, chị và anh N chung sống tại phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc và có một con trai. Đến năm 2019, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, mất lòng tin vào nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia

đình khuyên giải, động viên nhưng không có kết quả. Tuy sống chung một nhà nhưng vợ chồng đã ly thân, không liên quan về tình cảm và kinh tế. Chị đã đem theo con về sinh sống cùng bố mẹ đẻ của chị tại xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được li hôn với anh N. Chị và anh N có một con chung tên là Nguyễn Mạnh C sinh ngày 21/12/2012. Hiện chị đang là người trực tiếp nuôi con. Chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng cho con, chị và anh N sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung giữa chị và anh N.

Bị đơn là anh Nguyễn Thành N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên anh N không có mặt tại Tòa án và không trình bày quan điểm, ý kiến về việc chị Trần Hương L đề nghị ly hôn và các nội dung liên quan..

Tòa án xác minh tại địa phương và được cung cấp thông tin: Anh Nguyễn Thành N và chị Trần Hương L kết hôn tự nguyện và có đăng ký. Sau khi cưới, anh chị chung sống tại phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Vợ chồng có mâu thuẫn nên chị L đã đem theo con về nhà bố mẹ đẻ tại xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng sinh sống và ly thân với anh N từ đó đến nay.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến quy định tại Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng. Về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho chị L ly hôn với anh N, giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi; chị L có nghĩa vụ nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết

Chị Trần Hương L xin ly hôn với anh Nguyễn Thành N là vụ án Hôn nhân gia đình về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh N là bị đơn, cư trú tại quận Hải An, thành phố Hải Phòng nên Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự

Chị Trần Hương L là nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Thành N là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228,

Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về nội dung nguyên đơn khởi kiện ly hôn đối với bị đơn

Chị L và anh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chứng nhận kết hôn. Kết hôn giữa chị L và anh N là hợp pháp. Do không còn tình cảm vợ chồng, chị L đề nghị ly hôn với anh N. Anh N không đến Tòa án, không trình bày quan điểm, ý kiến về việc chị L đề nghị ly hôn. Qua đó thể hiện anh N không quan tâm đến suy nghĩ, tình cảm của chị L và cũng không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Điều này chứng minh mâu thuẫn giữa chị L và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị L ly hôn anh N.

[4] Về người trực tiếp nuôi con chung khi ly hôn

Chị Trần Hương L và anh Nguyễn Thành N có 01 con chung là Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 21/12/2012. Chị L đề nghị Tòa án giao con cho chị trực tiếp nuôi con. Anh N không có ý kiến, quan điểm về việc nuôi con. Cháu C đã có đơn gửi đến Tòa án thể hiện nguyện vọng muốn được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con, điều kiện, hoàn cảnh của chị L, và của anh N, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cháu Nguyễn Mạnh C cho chị Ninh trực tiếp nuôi theo các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Xét chị L có đủ khả năng để nuôi con và chị cũng tự nguyện không yêu cầu anh N cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không buộc anh N phải cấp dưỡng.

[5] Về chia tài sản chung

Chị Trần Hương L không yêu cầu chia tài sản chung, anh Nguyễn Thành N không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không giải quyết chia tài sản chung giữa chị L và anh N khi ly hôn.

[6] Về nghĩa vụ nộp án phí

Chị Trần Hương L là nguyên đơn xin ly hôn nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Xử:

- Cho chị Trần Hương L ly hôn với anh Nguyễn Thành N.
- Giao cháu Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 21 tháng 12 năm 2012 cho chị Trần Hương L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, trừ trường hợp pháp luật quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Việc cấp dưỡng cho con, các bên tạm thời chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Chị Trần Hương L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp (ghi tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004871 ngày 29/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An), chị Trần Hương L đã nộp đủ án phí.

Chị Trần Hương L và anh Nguyễn Thành N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền (để ghi vào sổ hộ tịch: Số 118 ngày 14/8/2012);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Phương